

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NÔNG NGHIỆP VÀ NHỮNG THÀNH TỰU, HẠN CHẾ TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại Đắk Lắk

Nhận bài ngày 23/3/2022. Sửa chữa xong 30/3/2022. Duyệt đăng 02/4/2022.

Abstract

During his life, President Ho Chi Minh always determined that agriculture must play the leading role in economic development. Agriculture provides food for the people and raw materials for the development of industry and handicrafts, etc. Inheriting Ho Chi Minh's view on the role of agriculture, since 1986, our Party and State have promulgated many lines, policies and laws to promote the development of agriculture, contributing to improving the material and spiritual life of the people.

Keywords: Ho Chi Minh, agriculture, the role of agriculture, agriculture in Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng phát triển nông nghiệp. Người xác định, nông nghiệp phải giữ vai trò là mặt trận hàng đầu, cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu để phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp. Kế thừa, tiếp thu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ một nước nông nghiệp lạc hậu, nông dân là lực lượng chiếm đa số trong xã hội, Đảng và Nhà nước luôn coi trọng phát triển nông nghiệp, xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Thực tế trong quá trình đổi mới cho thấy, phát triển ngành nông nghiệp không chỉ giải quyết được vấn đề lương thực, thực phẩm cho nhân dân mà còn đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, giúp nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, đồng thời, phát triển nền nông nghiệp bền vững còn góp phần quan trọng bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao sức khỏe cộng đồng. Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định, nông nghiệp, nông thôn, nông dân có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong điều kiện cuộc cách mạng công nghệ 4.0, phát triển nông nghiệp không tách rời với công nghiệp, dịch vụ và khoa học và công nghệ.

2. Tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế

2.1. Nông nghiệp cung cấp lương thực, thực phẩm cho nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định, sản xuất lương thực là nhân tố có tầm quan trọng đặc biệt để bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, để bảo đảm về nguồn cung cấp lương thực cho người dân, hạn chế và đẩy lùi tình trạng thiếu lương thực và phụ thuộc vào nguồn lương thực nhập khẩu, Người đã yêu cầu phải tận dụng mọi diện tích đất để phát triển nông nghiệp với khẩu hiệu "Tấc đất là tấc vàng". Người chỉ ra, "Loài người ai cũng "đi thực vi tiên" (nghĩa là trước cần phải ăn); nước ta thì "đi nông vi bản" (nghĩa là nghề nông làm gốc). Dân muốn ăn no thì phải giồng giọt cho nhiều. Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp. Vậy chúng ta không nên bỏ hoang một tấc đất nào hết. Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng" [1, tr. 134]. Với những quan điểm trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh đến vai trò của nông nghiệp trong cung cấp lương thực, thực

Email: phuongthptbnt@yahoo.com.vn

trường sinh thái và đời sống của con người. Phá rừng thì dễ nhưng gây lại rừng thì khó phải mất nhiều công của và thời gian. Đi liền với việc trồng rừng, bảo vệ rừng là việc khai thác nguồn lợi từ rừng. Việc khai thác lâm, thổ sản từ rừng là hết sức cần thiết vì lợi ích kinh tế to lớn của nó nhưng việc khai thác không hợp lý sẽ để lại hậu quả nặng nề đến môi trường và đời sống, vì vậy, việc khai thác rừng phải có kế hoạch hết sức chu đáo, phải chấm dứt tình trạng khai thác rừng bừa bãi.

3. Quan điểm của Đảng về vai trò của nông nghiệp trong nền kinh tế hiện nay

Từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trước hết là đổi mới kinh tế; thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, nhấn mạnh vai trò hàng đầu của nông nghiệp trong việc đáp ứng những yêu cầu cấp bách về lương thực, thực phẩm, nguyên liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu. Trước yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực trạng kinh tế - xã hội nông thôn đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc như thiếu việc làm, thu nhập thấp, tỷ lệ đói nghèo còn cao, chênh lệch mức sống ngày càng tăng... hiện đang là những thách thức, cản trở cho sự phát triển nhất là trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Do đó, vấn đề nông nghiệp nông dân, nông thôn là vấn đề chiến lược nên Đảng và Nhà nước ta đã có những quyết sách đúng, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh đất nước.

Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, nông nghiệp, nông thôn, nông dân có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển nông nghiệp hiện nay không tách rời với công nghiệp, “Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng xây dựng nền nông nghiệp công nghệ cao, hàng hóa lớn; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh” [6, tr. 281]... Dựa trên điều kiện tự nhiên, kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định “Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện cả về nông, lâm, ngư nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và tổ chức lại sản xuất, thúc đẩy ứng dụng sâu rộng khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài; nâng cao thu nhập và đời sống của nông dân. Chú trọng đầu tư vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp. Có chính sách phù hợp để tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp; từng bước hình thành các tổ hợp nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ công nghệ cao” [6, tr. 92].

Muốn nông nghiệp phát triển, nâng cao năng suất lao động, giải phóng sức lao động cho nông dân thì phải gắn nông nghiệp với công nghiệp và dịch vụ “Ưu tiên phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất vật tư và máy nông nghiệp” [6, tr. 285], “Khuyến khích liên kết giữa hộ nông dân sản xuất với tổ chức tín dụng, tổ chức khoa học, công nghệ và doanh nghiệp” [6, tr. 282]. Với đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nông nghiệp đã đạt được nhiều thành tựu to lớn góp phần quyết định phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

4. Một số thành tựu và hạn chế trong phát triển nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay

4.1. Thành tựu trong phát triển nông nghiệp

Từ 1986 đến nay, lĩnh vực nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu to lớn, đặc biệt, cơ cấu nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, giá trị sản xuất nông nghiệp của Việt Nam tăng trưởng trung bình với tốc độ 4,06%/năm giai đoạn (1986- 2015). Sau khủng hoảng tài chính toàn cầu, mặc dù kinh tế vĩ mô gặp nhiều khó khăn nhưng nông nghiệp vẫn là ngành giữ được tốc độ tăng trưởng tương đối ổn định, bảo đảm cân bằng cho nền kinh tế. Việt Nam đã có 10 mặt hàng đạt kim ngạch

xuống 1.657 cánh đồng năm 2020; số hộ tham gia cánh đồng lớn giảm từ 619,34 nghìn hộ xuống 326,34 nghìn hộ; tổng diện tích gieo trồng của cánh đồng lớn giảm từ 579,25 nghìn ha xuống 271,00 nghìn ha [8]. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến năng suất lao động trong nông nghiệp của Việt Nam thấp. Năng suất lao động của nông dân Việt Nam đang thuộc nhóm thấp nhất châu Á. Dù trong những năm qua, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của nước ta có tốc độ tăng năng suất lao động bình quân cao, với 5,2%/năm giai đoạn 2011-2018, cao hơn tốc độ tăng bình quân của khu vực công nghiệp và xây dựng (3%/năm) và khu vực dịch vụ (3,1%/năm), tuy nhiên khu vực này vẫn có mức năng suất lao động thấp nhất trong các khu vực kinh tế, đến năm 2018 theo giá hiện hành đạt 39,8 triệu VND/lao động, chỉ bằng 38,9% năng suất lao động của toàn nền kinh tế, bằng 30,4% năng suất lao động của khu vực công nghiệp và xây dựng, bằng 33,7% khu vực dịch vụ. Trong các nước ASEAN, năng suất lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản của Malaysia cao gấp 11,9 lần; Indonesia cao gấp 2,4 lần; Thái Lan cao gấp 2,1 lần và Philippine cao gấp 1,8 lần mức năng suất lao động của Việt Nam [10].

- Lao động ở lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp chủ yếu là lao động chưa qua đào tạo. Việc triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nói chung, lao động nông nghiệp nói riêng đã bộc lộ nhiều tồn tại: lao động được đào tạo không đồng đều giữa các vùng; danh mục nghề nông nghiệp được đào tạo dàn trải, chưa xuất phát từ quy hoạch sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới; việc đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề cho lao động nông nghiệp thiếu đồng bộ... Kết quả là, năm 2020, lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo là 12,57 triệu người, chiếm 89,97% tổng số lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản trong độ tuổi lao động [8].

- Số doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, kinh doanh nông sản còn ít. Do cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp chưa hiệu quả cùng với tình trạng đất đai manh mún nên vẫn chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Số doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp hiện chỉ chiếm 8% tổng số doanh nghiệp trên cả nước, trong đó số doanh nghiệp đầu tư trực tiếp cho sản xuất nông lâm, thủy sản mới chiếm khoảng 1% [11]. Trong đó, có không ít các doanh nghiệp nhà nước do được ưu tiên tiếp cận vốn, số doanh nghiệp tư nhân chưa nhiều. Khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp kém do chủng loại sản phẩm chưa đa dạng, chất lượng thấp, kích cỡ không đồng đều, thiếu nhãn mác để nhận diện, chưa có truy xuất nguồn gốc, chưa có thương hiệu trên thị trường. Đa phần sản phẩm nông sản của Việt Nam xuất khẩu ở dạng thô, chưa qua chế biến, chiếm trên 80% kim ngạch xuất khẩu. Theo Tổng cục hải quan (2020), thị trường xuất khẩu lệ thuộc phần lớn vào Trung Quốc (trên 60% sản lượng rau quả, trên 60% cao su) nhưng chủ yếu qua đường tiểu ngạch nên giá trị thấp [11].

- Việc sử dụng quá nhiều phân bón hóa học, nhất là phân đạm trong trồng trọt dẫn đến thừa nitrat (NO_3) và gây nguy hại đến sức khỏe người tiêu dùng. Việt Nam có khoảng 26 triệu ha đất nông nghiệp với nhu cầu sử dụng phân bón trung bình mỗi năm khoảng 10 triệu tấn, trong đó gần 20% là phân đạm. Để nâng cao năng suất cây trồng, nông dân đã tăng lượng phân bón gấp 2-3 lần, thậm chí là 5-7 lần so với nhu cầu, dẫn đến dư thừa lượng nitrat trong rau củ quả. Theo Tổ chức Lương thực và nông nghiệp Liên Hợp Quốc, cây trồng chỉ sử dụng khoảng 40-50% số phân bón, còn lại bị rửa trôi hoặc tồn tại trên các bộ phận của cây [7]. Khi hàm lượng chất nitrat vượt quá ngưỡng an toàn thì chúng được xem như độc chất, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, gây ra nhiều căn bệnh nguy hiểm cho con người.

5. Kết luận

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của nông nghiệp đã được Đảng và Nhà nước ta quán triệt, vận dụng trong thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo để xây dựng nền nông nghiệp toàn diện, giúp lĩnh vực nông nghiệp đạt được những thành tựu to lớn, nông nghiệp thực sự đã trở thành bệ đỡ của